TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2024
Về " Y hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân*:*
1/ Bà Mai Thị Thu Trang
2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 136/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc "Y hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Minh G, sinh năm 1993
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.Vắng mặt- Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/11/2023.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị Diễm Y, sinh năm 1992
Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện C, Khánh Hòa.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/6/2023, Bản tự khai ngày 15/6/2023, Bản tự khai bổ sung ngày 02/11/2023, nguyên đơn ông Phạm Minh G trình bày:

Sau thời gian quen biết, tìm hiểu yêu nhau, đến ngày 20/7/2016 ông G và bà Đoàn Thị Diễm Y kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 86/2016 ngày 20/7/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ bà Y ở tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Đến đầu năm 2020 vợ chồng xãy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, không có tiếng nói chung. Từ tháng 7 năm 2020 vợ chồng đã sống Y thân. Từ đó đến nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể hòa hợp tiếp tục chung sống. Ông G yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn bà Y để ổn định cuộc sống.

Ông G và bà Y có một con chung là cháu Phạm Đoàn U, sinh ngày 02/11/2017 khỏe mạnh, bình thường không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, hiện nay đang sống cùng ông G tại Quảng Bình. Ông G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn, nợ chung: Ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã nộp Tòa án: Đơn khởi kiện; bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy khai sinh con chung; bản sao căn cước công dân nguyên đơn, bị đơn; bản phô tô sổ hộ khẩu nguyên đơn, bị đơn; Bản tự khai; Bản tự khai bổ sung.

* Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản sự việc; Biên bản xác minh; Biên bản niêm yết đối với bà Đoàn Thị Diễm Y; Thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà Đoàn Thị Diễm Y.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án cũng như quá trình giải quyết vụ án, xét xử tại phiên tòa, Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn. Đối với bị đơn vắng mặt, đã được Tòa án thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông G được ly hôn bà Y; về con chung: giao ông G nuôi dưỡng con chung, bà Y không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Ông G phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C về quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự về "ly hôn" giữa nguyên đơn ông Phạm Minh G, địa chỉ: tổ dân phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và bị đơn bà Đoàn Thị Diễm Y, địa chỉ: tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện C, Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn có đơn xin xét đương sự xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Đối với bị đơn vắng mặt, đã được Tòa án thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết theo quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Ông Phạm Minh G và bà Đoàn Thị Diễm Y tự nguyện chung sống với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 86/2016 ngày 20/7/2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông G và bà Y chung sống với nhau tại nha cha mẹ bà Y. Đến năm 2020 vợ chồng xãy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vả. Từ tháng 7 năm 2020 vợ chồng ly thân, ông G đưa con chung về sống tại tổ dân phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Bình cho đến nay. Hiện nay bà Y không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì, đi từ thời gian nào chính quyền địa phương không rõ. Tòa án nhân dân huyện C đã tiến hành tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà Y, triệu tập hợp lệ đối với bà Y theo quy định nhưng bà Y không có mặt tại Tòa án, không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông G và bà Y đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, ông G yêu cầu ly hôn bà Y là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ông Phạm Minh G và bà Đoàn Thị Diễm Y có một con chung là cháu Phạm Đoàn U, sinh ngày 02/11/2017 khỏe mạnh, bình thường không có nhược điểm về thể chất và tinh thần. Hiện nay ông G đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy hiện nay không rõ bà Y sinh sống ở đâu, ông G là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung; ông G yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà Y cấp dưỡng cho con là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[5] Ông Phạm Minh G không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ông Phạm Minh G phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về "Y hôn".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 ; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Minh G.

1. Về hôn nhân: Ông Phạm Minh G được ly hôn bà Đoàn Thị Diễm Y.

2. Về con chung:

Giao ông Phạm Minh G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Đoàn U, sinh ngày 02/11/2017. Bà Đoàn Thị Diễm Y không phải cấp dưỡng cho con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Minh G không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4.Về án phí: Ông Phạm Minh G phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về "ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009695 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Ông Phạm Minh G đã nộp đủ án phí án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hằng